SolisStorage

FlexHome-L

5-40kWh Hệ thống lưu trữ năng lượng điện áp thấp có thể xếp chồng (ESS)

Lưu trữ xếp chồng điện áp thấp
An toàn, linh hoạt và có thể mở rộng

- Sử dụng tế bào cấp A+, tuổi thọ ≥8000+ chu kỳ ①
- Tiêu chuẩn với bảo vệ an toàn dự phòng phần cứng năm lớp
- Hỗ trợ dòng điện đầu vào chuỗi tối đa 21A, kết hợp hoàn hảo với các mô-đun PV công suất cao
- Hỗ trợ 160% công suất PV có thể sử dụng, tối đa hóa việc tận dụng năng lượng mặt trời
- Hỗ trợ quá tải 200% ở chế độ off-grid, đảm bảo khởi động ổn định các tải
- Hỗ trợ chuyển đổi liền mạch giữa on-grid và off-grid với thời gian chuyển đổi <10ms
- Được thiết kế cho mọi môi trường: bảo vệ IP66 và chống ăn mòn C5-M. Hệ thống sưởi thông minh tùy chọn cho phép hoạt động ở nhiệt độ xuống -20°C
- Hệ thống xếp chồng điện áp thấp: lắp đặt linh hoạt, bảo vệ an toàn mạnh mẽ
- Hỗ trợ lên đến 4 thiết bị song song, mở rộng dung lượng lên đến 160kWh
- Solis AI – quản lý năng lượng thông minh với hỗ trợ máy phát điện
- Hỗ trợ nâng cấp từ xa OTA để vận hành và bảo trì hiệu quả

FlexHome-L 5-40 kWh ESS



w: solisstorage.com
t: +86 574 6580 2188
e: sales@solisstorage.com seaservice@solisstorage.com

Bảng thông số

FlexHome-(5-40)kWh-L

Mô hình	5kWh	10kWh	15kWh	20kWh	25kWh	30kWh	35kWh	40kWh
Hiệu suất								
Loại pin	$LiFePO_4$							
Năng lượng danh nghĩa	5 kWh	10 kWh	15 kWh	20 kWh	25 kWh	30 kWh	35 kWh	40 kWh
Điện áp hoạt động	44.8-57.6 V							
Dung lượng tế bào	100 Ah							
Dòng sạc / xả được khuyến nghị	50 A	100 A	150 A	200 A	210 A			
Dòng xả tối đa	100 A	200 A	210 A	210 A	210 A			
Độ sâu xả	Tối đa 100% DOD							
Hiển thị	Chỉ báo SOC, Chỉ báo trạng thái							
Truyền thông	CAN/RS485							
Tuổi thọ chu kỳ ①	≥8000							
Bảo vệ								
Bảo vệ khỏi tình trạng quá tải / dưới điện áp	Có							
Bảo vệ quá dòng	Có							
Bảo vệ quá nhiệt / quá lạnh	Có							
Bộ ngắt mạch DC	Có							
Cầu chì quá dòng DC	Có							
Tấm cách nhiệt Aerogel	Có							
Chức năng bảo vệ cháy	Có							
Van xả nổ	Có							
Thông số kỹ thuật chung								
Kích thước (Rộng × Cao × Sâu)	800 × 494 × 285 mm	800 × 683 × 285 mm	800 × 872 × 285 mm	800 × 1061 × 285 mm	800 × 1250 × 285 mm	800 × 1439 × 285 mm	800 × 1628 × 285 mm	800 × 1817 × 285 mm
Trọng lượng	76 kg	126 kg	176 kg	226 kg	276 kg	326 kg	376 kg	426 kg
Làm mát	Đối lưu tự nhiên							
Bảo vệ xâm nhập	IP66							
Lớp chống ăn mòn	C5M							
Dải nhiệt độ môi trường vận hành	-20~55 °C (Chức năng sưởi ấm thông minh)							
Dải nhiệt độ lưu trữ	-10~45 °C							
Dải độ ẩm tương đối	5~95 %							
Độ cao hoạt động tối đa so với mặt biển	4000 m							
Phương pháp lắp đặt	Đặt sàn / Gắn tường							
Khả năng mở rộng	Tối đa 4 thiết bị kết nối song song							
Biến tần tương thích	S6-EH1P(3-6)K-L-EU/S5-EH1P(3-6)K-L(Smart)/S6-EH1P(3-10)K-L-PLUS/S6-EH1P(9.9-18)K03-NV-YD-L/ S6-EH2P(5-8)K02-SV-YD-L/S6-EH2P(9.6-16)K03-SV-YD-L-US/S6-EH3P(8-18)K02-NV-YD-L/S6-EH3P(7-10)K02-LV-YD-L/ S5-EA1P3K-L/S6-EA1P(3.6-6)K-L/S6-EO1P(4-6)K-48/S6-EO1P(4-5)K-48-EU							
Tuân thủ tiêu chuẩn								
Chứng chỉ	IEC 62619, IEC 63056, ISO13849, VDE 2510-50, UN 38.3, EN/IEC61000-6-1/2/3/4, IEC 60730-1, IEC 60529(IP), INMETRO 140, RoHS, REACH							

① Được nhà sản xuất tế bào pin cung cấp dựa trên điều kiện thử nghiệm tế bào ở 25°C, tỷ lệ sạc và xả 0.2C, 90% DOD và SOH = 70%.